

CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC MINH PHUONG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109156005

3. Ngày thành lập: 13/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 2, Thôn Dục Thượng, Xã Tiên Dục, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868 852 662

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn, Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh), Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh, Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
3.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
6.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1702(Chính)
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phụ liệu ngành may	4773
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình điện	4221
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
23.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Logistics, Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
25.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, cho thuê xe có động cơ khác	7710
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn kính xây dựng, Bán buôn sơn, vécni, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, Bán buôn đồ ngũ kim,	4663
28.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, Bán buôn thủy sản, Bán buôn rau, quả, Bán buôn cà phê, Bán buôn chè, Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới, Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5021
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới, Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5022
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
41.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
42.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
43.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

44.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
45.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng may mặc	1410
47.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
48.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
49.	Sản xuất giày, dép	1520
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các loại máy móc trong ngành sản xuất may mặc. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
53.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác	0121
54.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
55.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
56.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
57.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
58.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
59.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
60.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
61.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
62.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
63.	Khai thác thủy sản biển	0311
64.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
65.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
66.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
67.	Sản xuất chè	1076
68.	Sản xuất cà phê	1077
69.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
70.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và tận thu mỏ	0899
71.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác và mua bán đất, đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh	0810
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

73.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
74.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
75.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
76.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
77.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
78.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
79.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
80.	Sản xuất đường	1072
81.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
82.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
83.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt, Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản, Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác	1075

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRINH THI HỒNG HÀ	Thôn Gò Sỏi, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	90,000	001185012213	
2	LÊ THI XOAN	Khu 9, Thôn Gò Sỏi, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	012112220	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH THỊ HỒNG HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001185012213

Ngày cấp: 05/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Gò Sỏi, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Gò Sỏi, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội